

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 48/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1983

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 48/HĐBT NGÀY 16-5-1983

BAN HÀNH ĐIỀU LỆ ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ luật nghĩa vụ quân sự ngày 30-12-1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành điều lệ đăng ký nghĩa vụ quân sự kèm theo nghị định này.

Điều 2. - Bãi bỏ những quy định trước đây về việc đăng ký nghĩa vụ quân sự trái với điều lệ này.

Điều 3. - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

ĐIỀU LỆ

ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

(ban hành kèm theo nghị định số 48-HĐBT

ngày 16-5-1983 của Hội đồng bộ trưởng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm, công dân trong diện làm nghĩa vụ quân sự (không kể cán bộ, chiến sỹ và công nhân, viên chức đang phục vụ trong lực lượng công an nhân dân) đã hoặc chưa qua phục vụ tại ngũ trong quân đội nhân dân Việt Nam đều phải đăng ký nghĩa vụ quân sự theo những quy định trong điều lệ này.

Điều 2. - Khi đăng ký nghĩa vụ quân sự, những người nói trong điều 1 của điều lệ này được sắp xếp như sau:

1. Người sẵn sàng nhập ngũ;
2. Quân nhân dự bị hạng 1;
3. Quân nhân dự bị hạng 2;
4. Sĩ quan dự bị.

Điều 3. - Đăng ký vào diện sẵn sàng nhập ngũ những người sau đây:

1. Công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm
2. Công dân nam giới từ 18 tuổi đến hết 27 tuổi chưa qua phục vụ tại ngũ trong quân đội nhân dân Việt Nam;
3. Những người trốn tránh đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ đã bị xử lý theo điểm 1, điều 69 của Luật nghĩa vụ quân sự từ 18 tuổi đến hết 35 tuổi.

Điều 4. - Đăng ký vào diện quân nhân dự bị hạng 1 những người sau đây:

1. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ đã phục vụ tại ngũ đủ thời hạn hoặc trên hạn định;
2. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn nhưng đã phục vụ tại ngũ từ 1 năm trở lên và đã qua chương trình huấn luyện chính quy;
3. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ đã trải qua chiến đấu (không kể thời gian phục vụ tại ngũ);
4. Quân nhân chuyên nghiệp xuất ngũ;
5. Công dân nam giới thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân hoặc nam công nhân, viên chức quốc phòng thôi phục vụ trong quân đội mà có chuyên môn kỹ thuật giống như chuyên nghiệp quân sự do Bộ trưởng Bộ quốc phòng quy định;
6. Công dân nam giới chưa qua phục vụ tại ngũ từ 28 đến 50 tuổi mà có chuyên môn kỹ thuật giống như chuyên nghiệp quân sự;
7. Công dân nam giới là quân nhân dự bị hạng 2, đã được huấn luyện đủ chương trình chính quy với tổng thời gian huấn luyện là 12 tháng.

Điều 5. - Đăng ký vào diện quân nhân dự bị hạng 2 những người sau đây :

1. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn mà đã phục vụ tại ngũ dưới 1 năm.
2. Công dân nam giới thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân hoặc nam công nhân, viên chức quốc phòng thôi phục vụ trong quân đội mà không có chuyên môn kỹ thuật giống

như chuyên nghiệp quân sự;

3. Công dân nam giới hết 27 tuổi mà chưa được phục vụ tại ngũ vì lý do nói ở điểm 2, 3, 4, 5, điều 29 của Luật nghĩa vụ quân sự và lý do khác;

4. Phụ nữ từ 18 tuổi đến hết 40 tuổi có chuyên môn kỹ thuật theo bảng danh mục ngành nghề kỹ thuật cần cho quân đội ban hành kèm theo quyết định số 183-HĐBT ngày 2-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng (kể cả người đã qua phục vụ trong quân đội hoặc trong lực lượng công an nhân dân).

Điều 6. - Căn cứ vào lứa tuổi, quân nhân dự bị ở mỗi hạng được chia thành 3 nhóm:

1. Nam giới:

Nhóm A gồm những người đến hết 35 tuổi.

Nhóm B gồm những người từ 36 tuổi đến hết 45 tuổi.

Nhóm C gồm những người từ 46 tuổi đến hết 50 tuổi.

2. Phụ nữ:

Nhóm A gồm những người đến hết 30 tuổi.

Nhóm B gồm những người từ 31 tuổi đến hết 35 tuổi.

Nhóm C gồm những người từ 36 tuổi đến hết 40 tuổi.

Điều 7. -

1. Việc đăng ký sĩ quan dự bị thực hiện theo nghị định số 153-HĐBT ngày 8-9-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về chế độ sĩ quan dự bị quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Việc đăng ký vào ngạch dự bị cho sĩ quan công an thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân sẽ có quy định riêng.

Điều 8. - Những người sau đây không được đăng ký nghĩa vụ quân sự:

1. Người đang bị tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Người đang bị giam giữ...

Điều 9. - Những người sau đây được miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự:

1. Công nhân, viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội

2. Người được miễn làm nghĩa vụ quân sự theo điều 30 của Luật nghĩa vụ quân sự.

Điều 10. - Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2 (sau đây gọi tắt là quân nhân dự bị), trong thời gian đi đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc kiểm tra sức khỏe, được

hưởng các chế độ như sau:

1. Nếu là công nhân, viên chức của nhà nước hoặc tổ chức xã hội thì được cơ sở nơi làm việc, học tập trả nguyên lương và phụ cấp thường xuyên (nếu có), tiền tàu xe và phụ cấp đi đường theo chế độ hiện hành đối với công nhân, viên chức đi công tác.
2. Nếu là học sinh các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (không kể công nhân, viên chức Nhà nước đi học) thì được nhà trường cấp học bổng như khi đang học và tiền tàu xe lượt đi, lượt về.
3. Nếu là thành viên tổ chức kinh tế tập thể và người lao động khác thì được ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) cấp tiền tàu xe lượt đi, lượt về và đãi thọ về ăn trong những ngày chờ đăng ký hoặc kiểm tra sức khỏe ở cấp huyện bằng ngân sách địa phương.

Điều 11. - Các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế tập thể và các tổ chức xã hội khác, tùy theo chức năng và quyền hạn của mình, có trách nhiệm động viên, giáo dục, đôn đốc và tạo điều kiện cho các cơ sở, các công nhân, viên chức, các thành viên thuộc quyền chấp hành đầy đủ những quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự và tổ chức thực hiện những phần có liên quan nói trong điều lệ này.

CHƯƠNG II

QUY TẮC ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

MỤC 1: ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ LẦN ĐẦU

Điều 12. - Trong vòng 10 ngày đầu tháng 1 hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) phải báo cáo danh sách công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm của xã cho ban chỉ huy quân sự huyện theo quy định sau đây:

1. Danh sách công dân thuộc diện đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu.
2. Danh sách công dân đề nghị được miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự theo điều 9 của Điều lệ này.

Điều 13. - Trong vòng 10 ngày đầu tháng 1 hàng năm, hiệu trưởng các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị cơ sở khác

phải báo cáo danh sách công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi công dân đó đang cư trú và cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi cơ sở đóng.

Điều 14. - Tháng 4 hàng năm, theo lệnh gọi của ban chỉ huy trưởng quân sự huyện, công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú để đăng ký lần đầu vào phiếu đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự ở xã phải làm xong trước khi đăng ký ở huyện.

Điều 15. - Sau khi đăng ký nghĩa vụ quân sự ở ban chỉ huy quân sự huyện, người sẵn sàng nhập ngũ được cấp giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Điều 16. -

1. Đối với mỗi người sẵn sàng nhập ngũ đủ điều kiện gọi nhập ngũ, ban chỉ huy quân sự huyện phải lập sẵn một phiếu quân nhân và một thẻ quân nhân.
2. Khi người sẵn sàng nhập ngũ được gọi vào phục vụ tại ngũ, ban chỉ huy quân sự huyện phải bàn giao phiếu quân nhân, thẻ quân nhân, giấy khám sức khỏe và giấy giới thiệu sinh hoạt đảng hoặc đoàn (nếu có) của người đó cho đơn vị quân đội.
3. Việc trao thẻ quân nhân cho chiến sĩ mới do người chỉ huy đơn vị quân đội thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ quốc phòng.

MỤC 2. ĐĂNG KÝ VÀO NGẠCH DỰ BỊ

Điều 17. - Khi cho quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc quyền xuất ngũ, người chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn (và tương đương) trở lên có trách nhiệm:

1. Ghi chép đầy đủ những nội dung mà đơn vị phải ghi trong phiếu quân nhân và thẻ quân nhân.
2. Bàn giao chu đáo phiếu quân nhân và giấy khám sức khỏe của những quân nhân xuất ngũ cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi họ về cư trú.

Điều 18. -

1. Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan và binh sĩ (kể cả nữ quân nhân) xuất ngũ, khi về đến nơi cư trú, trong thời hạn 10 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện xuất trình thẻ quân nhân để đăng ký vào ngạch dự bị; sau đó, trong thời hạn 7 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự xã xuất trình thẻ quân nhân để đăng ký vào sổ đăng ký quân nhân dự bị.